

## HƯỚNG DẪN VIẾT BÀI LUẬN CUỐI KỲ

### Cấu trúc bài luận:

#### I. Giới thiệu (1 đoạn văn - độ dài khoảng 10% toàn bài)

- Câu dẫn nhập
  - Câu chủ đề (chủ đề được cho ở đề bài)
  - Các vấn đề mấu chốt 1, 2, 3
- Về cơ bản, phần này sẽ giải đáp các câu hỏi:

- Bạn hiểu gì về chủ đề được cho?
- Những vấn đề gì bạn cần làm rõ?
- Bạn sẽ tập trung giải quyết vấn đề gì?
- Bài luận của bạn sẽ đưa ra được kết quả như thế nào?

#### II. Thân bài (Nhiều đoạn văn – tùy thuộc vào tác giả cần làm rõ bao nhiêu vấn đề mấu chốt - độ dài khoảng 80% toàn bài)

##### A. Vấn đề mấu chốt 1 – để làm rõ cho chủ đề

- Câu làm rõ vấn đề 1.1
- Câu làm rõ vấn đề 1.2
- Câu làm rõ vấn đề 1.3
- Kết cho vấn đề mấu chốt 1

##### B. Vấn đề mấu chốt 2 – để làm rõ cho chủ đề

- Câu làm rõ vấn đề 2.1
- Câu làm rõ vấn đề 2.2
- Câu làm rõ vấn đề 2.3
- Kết cho vấn đề mấu chốt 2

##### C. Vấn đề mấu chốt 3 – để làm rõ cho chủ đề

- Câu làm rõ vấn đề 3.1
- Câu làm rõ vấn đề 3.2
- Câu làm rõ vấn đề 3.3
- Kết cho vấn đề mấu chốt 3

Phần thân bài, bạn sẽ sử dụng những đoạn văn A, B, C nhằm làm rõ cho chủ đề của bài luận, được liên kết chặt chẽ với nhau nhằm lập luận, làm rõ và phát triển ý tưởng ý tưởng của bạn. Ở mỗi đoạn văn, bạn cần có một vấn đề mấu chốt phải giải quyết, bạn phải đưa ra được các ví dụ, dẫn chứng mà bạn đã tìm kiếm được. Bạn có thể dùng dẫn chứng trực tiếp hoặc dẫn chứng gián tiếp.

Nhìn chung, ở mỗi đoạn văn, bạn nên bám theo và trả lời các câu hỏi:

- Đoạn văn này nói về vấn đề gì?
- Về vấn đề này thì quan điểm của bạn như thế nào?
- Bạn có được dẫn chứng nào cho quan điểm đó?
- Dẫn chứng này có liên quan gì đến chủ đề của bài luận?
- Dẫn chứng này có liên quan gì đến vấn đề mấu chốt ở đoạn văn tiếp theo?

### III. Kết luận (1 đoạn văn - độ dài khoảng 10% toàn bài)

- Trình bày tổng kết lại những vấn đề mấu chốt của bài luận
- Đưa ra một số kiến nghị hoặc ý kiến nhận xét cuối cùng – kết thúc vấn đề

Trong phần kết luận, tuyệt đối không đưa thêm bất kỳ một tài liệu, dẫn chứng nào nữa (chỉ làm công việc tóm gọn và đề xuất).

### Danh mục tài liệu tham khảo

**Đối với sách:** Tên tác giả (năm xuất bản), tên sách, thành phố nơi xuất bản, tên nhà xuất bản.

**Đối với bài báo khoa học:** Tên tác giả. (năm). Tên bài báo. *Tên tạp chí, quyển* (tập số), trang đầu – trang cuối.

**Website:** Họ tên tác giả/tổ chức. (Năm công bố). Tên tài liệu/bài viết. Truy cập ngày DD/MM/YYYY, từ [đường dẫn liên kết đến tài liệu](#).

#### Một số lưu ý:

- Cách Trích dẫn trực tiếp:  
Nguyễn Văn A (2006) đã chỉ ra rằng “...”
- Trích dẫn gián tiếp:  
Theo quan điểm của Nguyễn Văn A (2006) về vấn đề... (sinh viên diễn đạt lại ý theo cách của mình)
- Trong hướng dẫn này các số chỉ mục I, II, III, A, B, C, 1, 2, 3,... chỉ để làm rõ hơn các phần có trong một bài luận. Bài làm chính thức là một bài hoàn chỉnh, xuyên suốt, không đánh số chỉ mục.

## RUBRIC CHẤM BÀI LUẬN CUỐI KỲ

Tiêu chí	Giỏi 1.7 – 2.0	Khá 1.4 – 1.6	Đạt 1.1 – 1.3	Không đạt 0 – 1.0
<b>Cấu trúc bài</b>	Các ý của bài viết được triển khai logic, chặt chẽ. Người đọc dễ theo dõi từ mở đầu, đến thân bài và kết luận.	Bài viết có mở đầu, thân bài, kết luận đầy đủ. Có sự liên quan giữa các đoạn với nhau và có sự chuyển ý rõ ràng.	Bài viết được sắp xếp tương đối hợp lý. Tuy nhiên, còn một số chỗ chuyển ý thiếu mạch lạc.	Bài viết thiếu sự gắn kết giữa các ý và các phần khiến người đọc khó theo dõi và nắm bắt.
<b>Nội dung bài</b>	Chủ đề đã cho được tác giả bám sát và làm rõ bởi các ý tưởng, phân tích chuyên sâu và các dẫn chứng rõ ràng.	Nội dung bài làm có các ý tưởng với những dẫn chứng tương ứng đầy đủ nhằm hỗ trợ làm rõ chủ đề.	Nội dung có một số ý tưởng được đưa ra phù hợp để làm rõ chủ đề.	Có đưa ra một số ý tưởng, tuy nhiên không làm rõ được chủ đề.
<b>Chính tả</b>	0.8 -1.0 Không sai lỗi chính tả nào.	0.6 – 0.7 Sai một ít lỗi chính tả nhỏ, nhưng không gây khó hiểu cho người đọc.	0.5 – 0.6 Sai một số chính tả/ một số lỗi gây khó hiểu cho người đọc.	0 – 0.4 Rất nhiều lỗi chính tả gây khó hiểu cho người đọc.
<b>Hình thức trình bày bài</b>	0.8 -1.0 Trong toàn bài đều sử dụng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, giãn dòng 1,5, căn đều lề.	0.6 – 0.7 Xuất hiện một ít chỗ không đúng font chữ/cỡ chữ/giãn dòng/căn lề nhưng không ảnh hưởng nhiều đến hình thức.	0.5 – 0.6 Xuất hiện nhiều chỗ không đúng font chữ/cỡ chữ/giãn dòng/căn lề làm ảnh hưởng nhiều đến hình thức trình bày bài.	0 – 0.4 Bài trình bày không đúng font chữ/cỡ chữ/giãn dòng/căn lề.

  
 Phan Thị Thanh Hiền